|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN  TỈNHTHANH HÓA  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-SNN&PTNT | *Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**DỰ THẢO**

**Về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi; ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 15500/UBND-NN ngày 21/10/204 về việc chủ trương xây dựng quyết định của UBND tỉnh về ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo, kính trình UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Định mức - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu, với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi là cơ sở để các đơn vị quản lý vận hành công trình thủy lợi, lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch sử dụng lao động, thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày10/4/2019 của Chính phủ và tính giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi theo Quy định tại Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018.

Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 20/01/2012. Tuy nhiên, đến nay các quy định pháp luật về chế độ, chính sách trong quản lý khai thác công trình thủy lợi đã có nhiều thay đổi: Luật Thủy lợi đã được ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi cũng đã được ban hành; quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, biến đối khí hậu ngày càng rõ nét… dẫn đến các khoản chi phí trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi không còn phù hợp với định mức kinh tế - kỹ thuật đã được ban hành.

Đồng thời, theo quy định tại Khoản 2, Điều 22, Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi quy định: *“Đơn vị khai thác công trình thủy lợi phải rà soát, xây dựng trình ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành”.*

Để thực hiện quản lý khai thác công trình thủy lợi có hiệu quả, phù hợp với các quy định pháp luật và chế độ, chính sách trong khai thác, phù hợp với tình hình thực tế, việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Triển khai, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi.

Định mức quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH MTV Sông Chu là cơ sở để Công ty lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch sử dụng lao động, thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày10/4/2019 của Chính phủ và tính giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi theo Quy định tại Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu đảm bảo đúng quy định của pháp luật về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Thuỷ lợi ngày 19/6/2017; Thông tư 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 Hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi và các văn bản pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 13564/UBND-NN ngày 14/9/2023 về việc thẩm định các Định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH MTV Sông Chu, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật;trên cơ sở ý kiến tham gia của Cục Thủy lợi tại Công văn số 1267/TL-KTTL ngày 11/9/2023; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Công văn 3552/SLĐTBXH-LĐVL ngày 11/8/2023; Sở Tài chính tại Công văn số 2875/STC-TCDN ngày 29/5/2024 và hồ sơ hoàn thiện Định mức Kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu gửi kèm theo tại Tờ trình số 931/SC-TT-BHĐM ngày 18/6/2024 của Công ty TNHH MTV Sông Chu (Công ty Sông Chu); Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH MTV Sông Chu và có Công văn số 3462/SNN&PTNT-TL ngày 26/6/2024 xin ý kiến của các đơn vị liên quan. Trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1428/STP-XDKTVB ngày 04/7/2024 đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện tham mưu, ban hành văn bản QPPL theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn.

Theo báo cáo rà soát văn bản QPPL và hoàn thiện hồ sơ Định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi của Công ty Sông Chu (tại Công văn số 1470/SC-TCKT ngày 30/8/2024), Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 5054/SNN&PTNT-TL ngày 17/9/2024 đề nghị xây dựng Quyết định ban hành định mức – kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu. UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 15500/UBND-NN ngày 21/10/2024 về việc chủ trương xây dựng quyết định của UBND tỉnh về ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.

Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 3724/STC-TCDN ngày 03/7/2024; Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Công văn số 3081/SLĐTBXH-LĐVL ngày 02/7/2024; Công ty TNHH một thành viên tại Công văn số 1470/SC-TCKT ngày 30/8/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình, Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.

Ngày…./…./2024, Sở Nông nghiệp và PTNT có Công văn số …/SNN&PTNT-TL về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu, trên cơ sở ý kiến của các đơn vị, Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thiện dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh ban hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Bố cục:** Dự thảoQuyết định gồm có 3 điều:

- Điều 1. Quy định về nội dung ban hành văn bản.

- Điều 2. Triển khai thực hiện.

- Điều 3. Quy định hiệu lực thi hành văn bản.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định**

Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu với các nội dung quy định về các định mức: Định mức lao động; Định mức tiêu thụ điện năng bơm tưới; Định mức tiêu thụ điện năng bơm tiêu; Định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu và Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp.

**V. KIẾN NGHỊ**

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH MTV Sông Chu

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, ban hành./.

*(Hồ sơ gửi kèm: (1) Dự thảo Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH MTV Sông Chu; (2) Báo cáo kết quả thẩm định Định mức kinh tế - kỹ thuật; (3) Văn bản tham gia ý kiến của các đơn vị).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - PGĐ Nguyễn Hoài Nam;  - Lưu: VT, TL. | **GIÁM ĐỐC**  **Cao Văn Cường** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/QĐ-UBND | *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình**

**thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu**

**­­­­**

**DỰ THẢO**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa tại Tờ trình số ………/TTr-SNN&PTNT ngày ….../…../2024 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số …/SC-TT-BHĐM ngày …/…./2024 (kèm theo hồ sơ) về việc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu với các nội dung chính như sau:

**1. Định mức lao động**

***a) Định mức lao động trực tiếp***

- Cấp bậc công việc lao động trực tiếp: Xác định cấp bậc công việc lao động trực tiếp quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định tại khoản 3, Điều 5 Thông tư 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

- Định mức lao động trực tiếp:

| **TT** | **Công trình** | **Đơn vị tính** | **Định mức lao động trực tiếp** | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại lớn** | **Loại vừa** | **Loại nhỏ** |
| 1 | Hồ chứa nước | Công/hồ/năm | 2.130,50 | 998,00 | 409,00 |  |
| 2 | Đập | Công/đập/năm | 732,60 |  | 196,30 |  |
| 3 | Trạm bơm điện tưới và tưới tiêu kết hợp | Công/trạm bơm/năm |  | 660,00 | 514,02 |  |
| 4 | Trạm bơm điện tiêu |  | 1.657,00 | 524,00 | 452,00 |  |
| 5 | Cống | Công/cống/năm | 756,00 | 452,00 |  |  |
| 6 | Hệ thống dẫn chuyển nước |  |  |  |  |  |
| - | Tưới, tưới tiêu kết hợp kết cấu bằng đất | Công/km/năm | 35,36 | 28,80 | 18,84 |  |
| - | Tưới, tưới tiêu kết hợp đã kiên cố (bê tông, xây gạch, lát đá,…) | Công/km/năm | 30,29 | 22,80 | 13,67 |  |
| - | Tiêu thoát nước | Công/km/năm | 13,00 | 10,80 |  |  |
| - | Đường ống | Công/km/năm | 29,40 | 24,10 |  |  |
| 7 | Quản lý diện tích tưới tiêu |  |  |  |  |  |
| - | Hợp đồng tưới tiêu từ 300 ha trở lên | Công/ha/vụ | 0,042 |  |  |  |
| - | Hợp đồng tưới tiêu từ 100 đến 300 ha | Công/ha/vụ |  | 0,072 |  |  |
| - | Hợp đồng tưới tiêu dưới 100 ha | Công/ha/vụ |  |  | 0,152 |  |

***b) Định mức lao động gián tiếp***

Định mức lao động gián tiếp: 86.424 công/năm.

**2. Định mức tiêu thụ điện năng bơm tưới**

a) Định mức tiêu thụ điện năng bơm tưới chi tiết của từng loại máy bơm

| **TT** | **Loại máy bơm (m3/h)** | **Ei 75% máy bơm  (kwh/ha/vụ)** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vụ Đông Xuân** | | **Vụ Hè Thu (vụ Mùa)** | | **Vụ Đông** |
| **Lúa** | **Màu** | **Lúa** | **Màu** | **Màu** |
|  | **Bình quân** | **257,6** | **92,6** | **214,0** | **84,7** | **112,9** |
| 1 | Q≤ 320 | 397,1 | 102,6 | 338,0 | 96,0 | 135,2 |
| 2 | 320<Q≤ 540 | 418,1 | 116,4 | 339,5 | 107,0 | 134,6 |
| 3 | 540<Q≤ 720 | 410,8 | 114,0 | 328,8 | 103,4 | 131,5 |
| 4 | 720<Q≤ 1000 | 209,2 | 55,7 | 174,8 | 51,7 | 70,0 |
| 5 | 1000<Q≤ 1200 | 251,2 | 64,9 | 213,1 | 61,2 | 85,2 |
| 6 | 1200<Q≤ 1500 | 188,2 | 48,8 | 159,8 | 45,7 | 63,9 |
| 7 | 1500<Q≤ 2000 | 340,2 | 92,9 | 276,9 | 78,9 | 110,7 |
| 8 | 2000<Q≤ 2500 | 229,5 | 60,1 | 189,1 | 55,2 | 75,7 |

b) Hệ số điều chỉnh (Kđc) định mức tiêu thụ điện năng bơm tưới theo lượng mưa vụ thực tế:

| **Tần suất mưa P%** | **Vụ Đông Xuân** | | **Vụ Hè Thu (vụ Mùa)** | | **Vụ Đông** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kđc** | | **Kđc** | | **Kđc** |
| **Lúa** | **màu** | **Lúa** | **màu** | **màu** |
| 90% | 1,24 | 1,25 | 1,28 | 1,24 | 1,26 |
| 80% | 1,14 | 1,14 | 1,15 | 1,13 | 1,15 |
| 75% | 1,00 | 1,00 | 1,00 | 1,00 | 1,00 |
| 60% | 0,99 | 0,97 | 0,99 | 0,98 | 1,00 |
| 40% | 0,93 | 0,92 | 0,95 | 0,93 | 0,94 |

**3. Định mức tiêu thụ điện năng bơm tiêu.**

a) Định mức tiêu thụ điện năng bơm tiêu chi tiết cho các loại máy bơm vụ Hè Thu (vụ Mùa):

| **TT** | **Loại máy bơm** | **Ei tiêu máy bơm  (kwh/ha/vụ)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lúa** | **Màu** | **Khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nông thôn** |
|  | **Bình quân** | **71,1** | **120,1** | **146,3** |
| 1 | Q≤1000 | 108,7 | 186,4 | 226,5 |
| 2 | 1200<Q≤1500 | 70,5 | 121,0 | 147,0 |
| 3 | 2000<Q≤2500 | 65,6 | 112,6 | 136,8 |
| 4 | 2500<Q≤4000 | 73,9 | 126,7 | 154,0 |
| 5 | 4000<Q≤8000 | 65,8 | 112,8 | 137,1 |
| 6 | Q>8000 | 56,7 | 97,4 | 118,3 |

b) Hệ số điều chỉnh định mức tiêu thụ điện năng bơm tiêu theo lượng mưa vụ thực tế:

| **Tần suất mưa P%** | **Kđc** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lúa** | **Màu** | **Khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị** |
| 5% | 2,83 | 1,75 | 1,60 |
| 10% | 2,15 | 1,40 | 1,29 |
| 25% | 1,00 | 1,00 | 1,00 |
| 40% | 0,84 | 0,92 | 0,84 |
| 50% | 0,71 | 0,70 | 0,64 |
| 60% | 0,60 | 0,65 | 0,59 |
| 75% | 0,33 | 0,58 | 0,53 |

**4. Định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu.**

a) Định mức chi tiết tiêu hao vật tư, nhiên liệu bảo dưỡng máy bơm, động cơ:

| **TT** | **Loại máy bơm** | **Định mức chi tiết** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Dầu nhờn (lít/ha) | Mỡ dùng cho máy bơm (kg/ha) | Mỡ dùng cho động cơ (kg/ha) | Dầu Diezel (lít/ha) | Giẻ lau (kg/ha) | Sợi Amiang (kg/ha) |
|
| **I** | **Vụ Đông Xuân** | **0,087** | **0,086** | **0,034** | **0,026** | **0,043** | **0,019** |
| 1 | Q≤320 | 0,121 | 0,060 | 0,045 | 0,032 | 0,045 | 0,030 |
| 2 | 320<Q≤540 | 0,111 | 0,058 | 0,052 | 0,026 | 0,044 | 0,020 |
| 3 | 540<Q≤720 |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 720<Q≤1000 | 0,102 | 0,058 | 0,039 | 0,028 | 0,041 | 0,019 |
| 5 | 1000<Q≤1200 | 0,053 | 0,089 | 0,023 | 0,021 | 0,037 | 0,018 |
| 6 | 1200<Q≤1500 | 0,068 | 0,133 | 0,026 | 0,029 | 0,055 | 0,027 |
| 7 | 1500<Q≤2000 | 0,060 | 0,103 | 0,029 | 0,023 | 0,042 | 0,021 |
| 8 | 2000<Q≤2500 | 0,098 | 0,103 | 0,024 | 0,021 | 0,040 | 0,000 |
| **II** | **Vụ Hè Thu (vụ Mùa)** | **0,062** | **0,072** | **0,023** | **0,018** | **0,037** | **0,012** |
| 1 | Q≤320 | 0,112 | 0,057 | 0,042 | 0,029 | 0,040 | 0,027 |
| 2 | 320<Q≤540 | 0,098 | 0,053 | 0,049 | 0,024 | 0,039 | 0,017 |
| 3 | 540<Q≤720 |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 720<Q≤1000 | 0,081 | 0,047 | 0,031 | 0,023 | 0,033 | 0,015 |
| 5 | 1000<Q≤1200 | 0,047 | 0,081 | 0,021 | 0,019 | 0,033 | 0,016 |
| 6 | 1200<Q≤1500 | 0,061 | 0,126 | 0,025 | 0,027 | 0,050 | 0,024 |
| 7 | 1500<Q≤2000 | 0,049 | 0,087 | 0,024 | 0,018 | 0,034 | 0,017 |
| 8 | 2000<Q≤2500 | 0,055 | 0,062 | 0,014 | 0,012 | 0,023 |  |
| 9 | 2500<Q≤4000 | 0,039 | 0,056 | 0,009 | 0,012 | 0,030 |  |
| 10 | 4000<Q≤8000 | 0,042 | 0,082 | 0,011 | 0,011 | 0,043 |  |
| 11 | 8000<Q≤10000 | 0,032 | 0,069 | 0,008 | 0,008 | 0,048 |  |
| **III** | **Vụ Đông** | **0,022** | **0,014** | **0,006** | **0,005** | **0,010** | **0,005** |
| 1 | Q≤320 | 0,038 | 0,018 | 0,013 | 0,010 | 0,014 | 0,010 |
| 2 | 320<Q≤540 | 0,028 | 0,009 | 0,007 | 0,006 | 0,014 | 0,006 |
| 3 | 540<Q≤720 |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 720<Q≤1000 | 0,019 | 0,010 | 0,007 | 0,006 | 0,008 | 0,004 |
| 5 | 1000<Q≤1200 | 0,020 | 0,002 | 0,001 | 0,000 | 0,001 | 0,001 |
| 6 | 1200<Q≤1500 | 0,017 | 0,026 | 0,005 | 0,006 | 0,015 | 0,006 |
| 7 | 1500<Q≤2000 | 0,013 | 0,019 | 0,007 | 0,005 | 0,011 | 0,005 |
| 8 | 2000<Q≤2500 | 0,020 | 0,015 | 0,004 | 0,003 | 0,007 | 0,000 |

b) Định mức chi tiết tiêu hao vật tư, nhiên liệu bảo dưỡng máy đóng mở, thiết bị nâng hạ:

| **TT** | **Loại máy đóng mở và nâng hạ** | **Dầu nhờn (lít/năm)** | **Mỡ (kg/năm)** | **Dầu Diezen (lít/năm)** | **Giẻ lau (kg/năm)** | **Dầu thủy lực (lít/xilanh/năm)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Máy đóng mở kiểu vít** |  |  |  |  |  |
| 1 | Máy đóng mở có lực từ 0-2 tấn | 0,554 | 1,321 | 1,627 | 1,674 |  |
| 2 | Máy đóng mở có lực từ 3-5 tấn | 1,069 | 1,640 | 3,119 | 2,524 |  |
| 3 | Máy đóng mở có lực từ 6-10 tấn | 1,842 | 2,608 | 3,234 | 4,067 |  |
| 4 | Máy đóng mở có lực từ 20-50 tấn | 5,301 | 7,082 | 6,669 | 5,891 |  |
| **II** | **Máy đóng mở kiểu cáp** |  |  |  |  |  |
| 1 | Sức nâng từ 3-5 tấn | 0,180 | 3,094 | 3,002 | 2,130 |  |
| 2 | Sức nâng từ 6-10 tấn | 0,247 | 3,659 | 4,080 | 3,307 |  |
| **III** | **Máy đóng mở kiểu xylanh thủy lực** | 6,282 | 5,219 | 6,904 | 2,104 | 21,38 |
| **IV** | **Máy đóng mở van côn van chắn** |  |  |  |  |  |
| 1 | Van côn | 1,110 | 1,092 | 1,095 | 1,359 |  |
| 2 | Van chắn | 0,665 | 0,582 | 1,338 | 0,679 |  |
| **V** | **Thiết bị nâng hạ** |  |  |  |  |  |
| 1 | Pa lăng nhỏ hơn 5 tấn | 0,202 | 0,136 | 4,416 | 2,156 |  |
| 2 | Pa lăng 5-8 tấn | 0,260 | 0,136 | 5,590 | 2,024 |  |
| 3 | Cầu trục nhỏ hơn 5 tấn | 8,281 | 13,587 | 8,248 | 8,606 |  |
| 4 | Cầu trục từ 6- 10 tấn | 9,510 | 13,832 | 10,528 | 8,059 |  |

**5. Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp**

- Chi phí Quản lý doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % tổng chi phí từ sản xuất kinh doanh từ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi:

ĐMCPQLDN = 6,93%.

- Chi phí Quản lý doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % tổng quỹ tiền lương kế hoạch:

ĐMCPQLDN = 15,64%

**Điều 2. Triển khai thực hiện**

1. Công ty TNHH một thành viên Sông Chu chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, tính pháp lý và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của hồ sơ, số liệu báo cáo, số liệu thống kê, khảo sát, thực nghiệm lập hồ sơ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi do Công ty quản lý, khai thác, đảm bảo đúng quy định.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành tại Quyết định này làm cơ sở để lập và quản lý kế hoạch, đặt hàng, đấu thầu công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, thanh quyết toán các khoản mục chi phí quản lý, khai thác công trình thủy lợi hàng năm đối với Công ty TNHH một thành viên Sông Chu quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các định mức; giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện; tổng kết, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày……/…../……và thay thế Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 20/01/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt các Định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Định mức lao động, định mức chi phí quản lý doanh nghiệp trong công tác quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như­ Điều 3 QĐ;  - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);  - Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;  - Công báo tỉnh Thanh Hoá;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT, NN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lê Đức Giang** |